TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH XUÂN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc.**
Số: **154**/2019/QĐST - HNGĐ	Thanh Xuân, ngày 26 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ: điều 55, điều 57, điều 81, điều 82, điều 83 - Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý 162/2019/TLST- HNGĐ ngày ngày 18 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh **Lê Hoàng L**, sinh năm: 1977.

HKTT: PA, NX, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội; Nơi cư trú: PA, NZ, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Và chị **Nguyễn Thị Hoàng N**, sinh năm: 1977.

HKTT và nơi cư trú: PA, NX, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản khi ly hôn được lập tại Trung tâm hòa giải – đối thoại tại Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân ngày 18 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Hoàng L và chị Nguyễn Thị Hoàng N nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh L và chị N có 02 (Hai) con chung là Lê Phương N sinh ngày 06/11/2001 và Lê Việt D sinh ngày 25/11/2003. Sau khi ly hôn anh L trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cả hai con chung là cháu N và cháu D, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị N cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Chị N được quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh L và chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Anh L và chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh L và chị N mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình. Anh chị đã nộp dự phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005870 ngày 18/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Thanh Xuân;
- THADS quận Thanh Xuân
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bùi Thị An